

CÔNG TY TNHH SDS ĐÔNG DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SDS ĐÔNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SDS INDOCHINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SDS INDOCHINA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0106770898

3. Ngày thành lập: 06/02/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 80, tổ 63, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0905070623

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
2.	Bán buôn tổng hợp	4690
3.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
4.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
5.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
6.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh, nhạc cụ, đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, song mây, tre, cói đan; dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp; thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt, thiết bị và hàng gia dụng	4759
7.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
8.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
9.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
10.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764

11.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
13.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
14.	Dịch vụ ăn uống khác - Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể; Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự; Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
16.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
17.	Lập trình máy vi tính	6201
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
20.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
21.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại (không gồm hoạt động điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	6329(Chính)
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá - Chi tiết: Đại lý, môi giới (không gồm môi giới chứng khoán, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
23.	Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; bàn, ghế, tủ văn phòng; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659

27.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
28.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;	8559
29.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục - Chi tiết: Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục.	8560
30.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán);	6619
31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản	6820
32.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	7020
33.	Quảng cáo	7310
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; Hoạt động môi giới thương mại (không gồm môi giới bất động sản, bảo hiểm, chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	7490
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Đại lý du lịch	7911
38.	Điều hành tua du lịch	7912
39.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
40.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác - Chi tiết: Chuẩn bị tài liệu; sửa tài liệu hoặc hiệu đính; đánh máy, sửa từ hoặc kỹ thuật chế bản điện tử; viết thư hoặc tóm tắt, photocopy; nhân bản; dịch vụ sửa từ; dịch vụ copy tài liệu khác không kèm với in, như in offset, in nhanh, in kỹ thuật số.	8219
41.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ(%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRƯƠNG ĐẠI DƯƠNG	Đội 4, Thôn Phú Cang 2, Xã Vạn Phú, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	180.000.000	20,00	225454240	
2	LÊ SỸ HIỀN	Tập thể Công ty xây dựng Thăng Long, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	180.000.000	20,00	012158735	
3	TẠ HƯƠNG LY	Tập thể Công ty xây dựng Thăng Long, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	180.000.000	20,00	012197137	
4	DƯƠNG THỊ MINH THÚY	Tổ 47, khu 5, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	180.000.000	20,00	131466675	
5	NGUYỄN THU DUNG	Tổ 63, Tập thể Công ty CUVTVT, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	180.000.000	20,00	001184002168	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TRƯƠNG ĐẠI DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 27/06/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 225454240

Ngày cấp: 18/10/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Khánh Hòa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đội 4, Thôn Phú Cang 2, Xã Vạn Phú, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Nhà số 9, ngõ 26, phố Tân Xuân, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội